

Bản án số: 95/2022/HS-ST
Ngày 31-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vượng.

2. Ông Nguyễn Minh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo: TRẦN NGỌC M - Sinh ngày: 12-02-1966 tại xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn B, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Trần Xuân H – Sinh năm: 1933; Con bà: Nguyễn Thị D – Sinh năm: 1943; Vợ: Đỗ Thị D1 – Sinh năm: 1967; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bị cáo Trần Ngọc M bị xử phạt tiền số tiền 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 30/QĐ-XPHC ngày 09-02-2015 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo Trần Ngọc M bị xử phạt tiền số tiền 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 65/QĐ-XPHC ngày 29-6-2015 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo Trần Ngọc M bị xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 20/QĐ-XPHC ngày 04-3-2016 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Trần Ngọc M bị bắt tạm giam ngày 12-5-2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại điểm cầu Hội trường xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12-5-2022, bị cáo Trần Ngọc M là người sử dụng chất ma túy, điều khiển xe mô tô BKS 22B1-974.15 đi từ nhà đến khu vực bờ đê thuộc thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại khu vực bờ đê, bị cáo M gặp và mua của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ được 01 gói ma túy, với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, bị cáo M cất giấu gói ma túy ở túi áo ngực bên trái phía trước và điều khiển xe đi về được một đoạn thì bị Tổ công tác Công an xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 10 giờ cùng ngày. Bị cáo M tự giác giao nộp 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng vón cục.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với bị cáo Trần Ngọc M, kết quả: (+) Dương tính với ma túy. Bị cáo M khai nhận, ngày 11-5-2022 đã sử dụng ma túy mua của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ ở khu vực thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Kết luận giám định số: 550/KL-KTHS ngày 16-5-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Trần Ngọc M) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin), khối lượng 0,110g (*Không thấy một một không gam*).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tạm giữ:

- 01 phong bì bên trong chứa ma túy đã được niêm phong, bên ngoài phong bì có chữ ký của Trần Ngọc M và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tỉnh Tuyên Quang.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS 22B1-974.15. Cơ quan Cảnh sát Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho bà Đỗ Thị Dung.

Tại cáo trạng số: 95/CT-VKSSD ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thực hành quyền công tố, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc M. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Trần Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Trần Ngọc M bị bắt tạm giam (ngày 12-5-2022).

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ:

01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định), đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và Trần Ngọc M; mặt trước phong bì ghi “Tang vật vụ Trần Ngọc M giám định ngày 12/5/2022”.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Trần Ngọc M nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo được nói lời sau cùng: Bị cáo Trần Ngọc M nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo Trần Ngọc M khai phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định vật chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 12-5-2022, tại khu vực bờ đê thuộc thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Trần Ngọc M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,110g (Không thấy một một không gam) Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Trần Ngọc M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến và Huân chương chiến sĩ vẻ vang do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Ngọc M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo Trần Ngọc M làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản cá nhân có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Ngọc M thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Chất ma túy là chất kích thích, gây ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng. Từ đó, phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội khác như cướp giật, trộm cắp, lây truyền đại dịch bệnh HIV-AIDS là rất nguy hiểm cho xã hội nói chung và trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nói riêng. Bản thân bị cáo trước khi phạm tội, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội liên quan đến ma túy và tội danh khác nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để sửa chữa bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội Hội đồng xét xử thấy rằng cần lên một mức án nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo trong trại cải tạo một thời gian để giúp bị cáo cai nghiện, tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa chung tội phạm này.

[6] Về vật chứng:

- 01 phong bì, bên trong có chứa ma túy. HĐXX xét thấy, đây là vật chứng của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ:

01 phong bì bên trong chứa ma túy đã được niêm phong, bên ngoài phong bì có chữ ký của Trần Ngọc M và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tỉnh Tuyên Quang.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX BKS 22B1-974.15. Quá trình điều tra, xác định được chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nói trên là bà Đỗ Thị Dung (vợ của bị cáo M) và bà Dung cũng không biết sự việc bị cáo M sử dụng chiếc xe mô tô của mình đi mua ma túy. Ngày 23-5-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã trả lại

chiếc xe mô tô cho bà Đỗ Thị Dung. Bà Đỗ Thị Dung đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp bắt tạm giam với bị can, ra quyết định truy tố; ra Cáo trạng; thu thập chứng cứ tài liệu đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với 02 người đàn ông theo bị cáo Trần Ngọc M khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo M tại thôn Phú Lương, xã Cấp Tiên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

- Đối với bà Đỗ Thị Dung cho bị cáo Trần Ngọc M mượn xe mô tô BKS 22B1-974.15, nhưng bà Dung không biết việc bị cáo M sử dụng xe mô tô đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 11-5-2022 của bị cáo M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã chuyển các tài liệu liên quan Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Xử phạt bị cáo Trần Ngọc M **01 (một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo M bị bắt tạm giam (ngày 12-5-2022).

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ:

01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định), đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và Trần Ngọc M; mặt trước phong bì ghi “Tang vật vụ Trần Ngọc M giám định ngày 12/5/2022”.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19-8-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31-8-2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Sơn Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Cường

